

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

★★★★★



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN

XUẤT KHẨU MINH HẢI

Trụ sở: Số 09, Cao Thắng, Phường 8, TP. Cà Mau

Điện thoại: (0780) 3836971 – 3831134 Fax: (0780) 3836921

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Minh Hải
Năm 2015

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

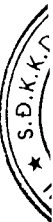
- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Minh Hải
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:2000104034 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp đăng ký lần đầu ngày 12/08/1998, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 08/07/2015.
- Vốn điều lệ:153.227.230.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:153.227.230.000 đồng
- Địa chỉ:Số 09, Cao Thắng, Phường 8, Thành Phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
- Số điện thoại:(0780) 3836 138
- Số fax:(0780) 3836 921
- Website:<http://www.jostoco.com>

Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 01/11/1995: Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Minh Hải (Minh Hải Jostoco) được thành lập.
- Từ ngày 16/05/1998: Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Minh Hải là Doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa, được thành lập theo giấy phép 16-GP/UB của UBND tỉnh Cà Mau.
- Từ ngày 12/08/1998: Công ty chính thức đi vào hoạt động. Nhờ vào vị trí địa lý nằm cạnh vùng nguyên liệu dồi dào, vì vậy Công ty có khả năng cung cấp nhiều mặt hàng thủy sản chất lượng ổn định.
- Từ năm 2002 đến nay: Công ty đã được cấp Code EU (DL130). Công ty luôn duy trì tốt điều kiện sản xuất của nhà máy, là một trong các doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu của Việt Nam nằm trong danh sách nhóm 1 được xuất hàng vào EU.

Quá trình tăng vốn của Công ty

- Từ 28/12/2006: Tăng vốn điều lệ từ 66.000.000.000 lên 117.000.000.000 đồng.
- Từ 01/03/2007: Tăng vốn điều lệ từ 117.000.000.000 lên 124.000.000.000 đồng.
- Từ 20/09/2007: Tăng vốn điều lệ từ 124.000.000.000 lên 139.297.500.000 đồng.
- Từ 11/11/2008: Tăng vốn điều lệ từ 139.297.500.000 lên 153.227.230.000



đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

Hoạt động chính của Công ty là Nuôi trồng, chế biến thủy sản xuất khẩu và tiêu thụ nội địa.

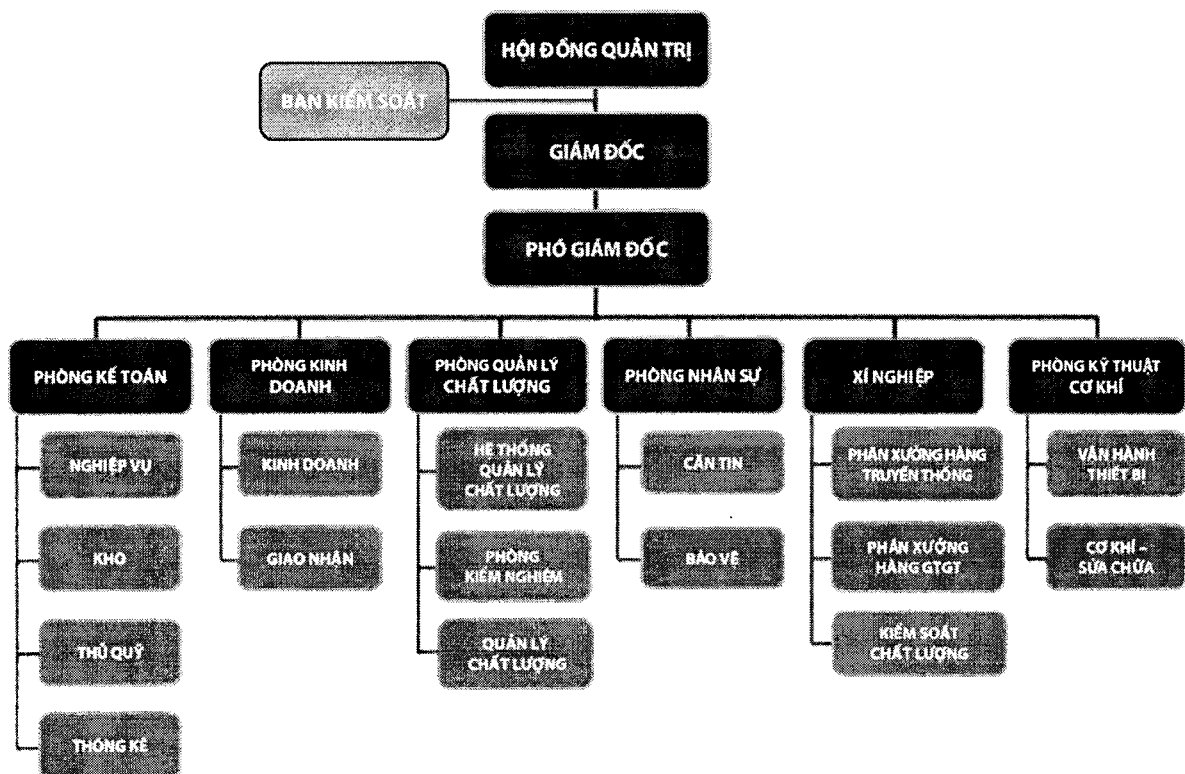
- Địa bàn kinh doanh:

Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Số 09 Cao Thắng, phường 8, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- Điện thoại: 07803 836971 Fax: 07803836921
- Email: jostoco@hcm.vnn.vn Website: www.jostoco.com
- Mã số thuế: 2000104034

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty



Bộ máy quản lý của Công ty nhanh nhạy trong tổ chức, chặt chẽ trong quản lý, giám sát, các bộ phận có sự phối hợp nhịp nhàng cùng nhau xây dựng doanh nghiệp phát triển vững mạnh.

➤ **Đại hội đồng Cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và

điều lệ Công ty quy định. Các cổ đông sẽ thông qua các Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và Ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 (một) lần.

➤ **Hội đồng Quản trị**

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 05(năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm.

➤ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty.

Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện của Ban.

➤ **Giám đốc**

Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quyền và nhiệm vụ của Giám đốc được quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty.

➤ **Các Phòng ban nghiệp vụ liên quan**

Chịu trách nhiệm điều hành trực tiếp và triển khai các chiến lược theo chức năng quản lý, hỗ trợ đắc lực cho Ban Giám đốc đồng thời chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

Công ty liên kết:

- Tên Công ty: Công ty CP Thủy sản Kiên Giang (KISIMEX)

- Địa chỉ: Số 62 Ngô Thời Nhiệm, phường An Bình, Tp Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:

- Chế biến các mặt hàng thủy sản như: Chả cá, Bạch tuộc, Mực nang, mực ống.
- Sản xuất các loại thùng Carton, túi PE, In bọc

- Vốn điều lệ: 301.000.000.000 đồng

- Tỷ lệ sở hữu: 49,79%

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Quản lý và kiểm tra chặt chẽ về chất lượng sản phẩm.
- Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu.
- Tham gia triển lãm, hội chợ thương mại quốc tế, hội thảo và các chương trình đào tạo trong và ngoài nước. Tìm kiếm các cơ hội hợp tác và đầu tư, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm.
- Cập nhật kịp thời những thay đổi trong chính sách của Nhà nước (chính sách về thuế, ...). Cập nhật thông tin về thị trường (hàng rào phi thuế, tiêu chuẩn kỹ thuật, kiểm dịch, ...).
- Công ty có trên 20 khách hàng các nước là nhà nhập khẩu trực tiếp và một số thông qua nhà môi giới thường xuyên quan hệ mua bán với Công ty. Thị trường lớn nhất là các nước Hàn Quốc, Châu Âu, Mỹ, ... và một số nước thuộc Trung Đông. Công ty luôn chú trọng những yêu cầu về mẫu mã và chất lượng sản phẩm của khách hàng và luôn giữ uy tín thương hiệu JOSTOCO trên thị trường Quốc tế.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Bên cạnh việc duy trì các mặt hàng truyền thống, khai thác và mở rộng các mặt hàng giá trị gia tăng.
- Liên hệ các đối tác trong và ngoài nước tiếp tục hợp tác, liên doanh phát triển sản xuất kinh doanh.
- Đầu tư cho trại giống nuôi sinh thái tại huyện Thới Bình nhằm tuyển chọn nguồn nguyên liệu đảm bảo chất lượng tốt nhất.

- Các mục tiêu phát triển bền vững

Môi trường:

- Luôn thực hiện và báo cáo đầy đủ cho Sở Tài nguyên Môi trường, chấp hành nghiêm luật bảo vệ môi trường về xử lý chất rắn và rác thải công nghiệp.
- Nhà máy xử lý nước thải công nghiệp thủy sản, chất thải lỏng phát sinh trong quá trình sản xuất tại nhà máy được xử lý theo quy trình công nghệ tự động hóa và thải ra môi trường sau khi đảm bảo qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp chế biến thủy sản.

Xã hội và cộng đồng:

- Hỗ trợ kinh phí cùng địa phương tặng người nghèo ăn tết
- Giải quyết việc làm cho gần 200 lao động tại địa phương

(môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI - JOSTOCO

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

	Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế
Năm 2014	80 tỷ đồng	(20.8) tỷ đồng
Năm 2015	57.8 tỷ đồng	(46.6) tỷ đồng

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành đến 31/12/2015:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ			Tỷ lệ
			Số CP đại diện	Số CP cá nhân sở hữu	Cộng	
1	Nguyễn Tấn Dương	Giám đốc	-	5,199,625	5,199,625	33,93%
2	Nguyễn Phú Dũng	Phó Giám đốc	-	2,099,317	2,099,317	13,70%
3	Trần Quốc Phong	Kế toán trưởng	-	-	-	0%

❖ Ông Nguyễn Tấn Dương – CT HĐQT kiêm Giám đốc công ty

- Họ và tên: **NGUYỄN TẤN DƯƠNG**
- Ngày tháng năm sinh: 08/10/1974
- CMND: 380733298, cấp ngày: 16/02/2011, cấp tại: CA Cà Mau
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Cà Mau
- Địa chỉ thường trú: 183 Lý Thường Kiệt, Phường 6, TP Cà Mau
- Số ĐT liên lạc: 0903 989 855
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài Chính Ngân Hàng
- Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
1999-2005	Phòng Kinh doanh – Công ty Minh Hải Jostoco
2006-2007	Phó Tổng Giám đốc – Công ty Minh Hải Jostoco
2007-2008	Tổng Giám đốc – Công ty Minh Hải Jostoco
2009-2010	Giám đốc khối KHDN khu vực ĐBSCL – Ngân hàng ANZ
2011-2012	Phó Tổng Giám đốc – Công ty Camimex
2015 - nay	Giám đốc – Công ty Minh Hải Jostoco

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI - JOSTOCO

- Chức vụ hiện tại: CT HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

❖ Ông Nguyễn Phú Dũng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc công ty

- Họ và tên: **NGUYỄN PHÚ DŨNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 26/11/1973
- CMND: 380784373, cấp ngày: 18/08/2003, Cấp tại: CA Bạc Liêu
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bạc Liêu
- Địa chỉ thường trú: 84 Lô C, Tập thể đông lạnh, Nguyễn Tất Thành, P8, Tp Cà Mau
- Số ĐT liên lạc: 0916 003 373
- Trình độ chuyên môn: Đại học Công nghệ thực phẩm
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
03/1997- 04/2011	Công tác tại Tập đoàn Phú Cường
10/2011- 06/2012	Giám đốc sản xuất - Công ty CP CBTS&XNK Cà Mau
07/2013- 04/2014	Phó GĐSX - Công ty Minh Hải Jostoco
05/2015 - nay	Phó GĐSX – Công ty Minh Hải Jostoco

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

❖ Ông Trần Quốc Phong – Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng công ty

- Họ và tên: **TRẦN QUỐC PHONG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 30/10/1986
- CMND: 381489930, cấp ngày: 26/02/2007, cấp tại: CA Cà Mau
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI - JOSTOCO

- Quê quán: Cà Mau
- Địa chỉ thường trú: Ấp Sở Tại, Xã Thạnh Phú, Huyện Cái Nước, Tỉnh Cà Mau
- Số ĐT liên lạc: 0944 313 873
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
2008-2014	Nhân viên P Kế toán – Cty Minh Hải Jostoco
2015-2016	Quyền Kế toán trưởng – Cty Minh Hải Jostoco

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số lượng cán bộ, nhân viên.

Yếu tố	Ngày 01/05/2016
Số lượng cán bộ công nhân viên (người)	168
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	5.500.000
Phân theo trình độ chuyên môn	
+ Cao học:	1
+ Đại học:	19
+ Cao đẳng, trung cấp:	28
+ Công nhân nghề và Lao động phổ thông:	120

- Chính sách tiền lương: kế hoạch năm 2016 lương bình quân đạt 5.600.000 đồng/người/ tháng.
- Chính sách lương, thưởng được chú trọng xây dựng dựa trên tiêu chí gắn liền với năng suất và hiệu quả công việc.
- Xây dựng bếp ăn tập thể phục vụ bữa ăn giữa ca cho người lao động.
- Tặng quà cho cán bộ nhân viên vào các ngày lễ tết trong năm
- Chương trình đào tạo: Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo bên ngoài và đào tạo nội bộ.
- Các chế độ chính sách khác đối với người lao động: Thực hiện đúng theo Bộ luật lao động do Nhà nước quy định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn: Nâng cấp và mua mới máy móc thiết bị (Máy cắt tôm), sửa chữa, nâng cấp lại nhà xưởng để phát triển các mặt hàng giá trị gia tăng. Đến nay đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

4. Tình hình tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI - JOSTOCO

a) Tình hình tài chính

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	279.226.029.761	274.483.246.598	- 1,7%
Doanh thu thuần	80.045.981.701	56.049.929.900	-30,0%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(23.261.640.433)	(50.735.590.191)	n/a
Lợi nhuận khác	235.898.860	498.495.184	111,3%
Lợi nhuận trước thuế	(23.025.741.573)	(50.237.095.007)	n/a
Lợi nhuận sau thuế	(20.846.585.516)	(46.665.698.707)	n/a
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghichú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,10	0,07	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,08	0,04	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	1,07	1,25	Do Vốn chủ sở hữu hiện đang âm
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	n/a	n/a	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	12,18	7,48	
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,29	0,20	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(26,0%)	(83,3%)	Lợi nhuận sau thuế bị âm

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI - JOSTOCO

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	n/a	n/a	Lợi nhuận sau thuế và Vốn chủ sở hữu đều âm
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(7,5%)	(17,0%)	Lợi nhuận sau thuế bị âm
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(29,1%)	(90,5%)	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh âm

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu.

- Tổng số cổ phần đã phát hành: 15.322.723 cổ phần
- Tổng số cổ phần được mua lại (cổ phiếu quỹ): 279.562 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 15.043.161 cổ phần, trong đó:
 - Cổ phần phổ thông: 15.043.161 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 15.018.861 CP
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 24.300 CP

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông lớn (≥5%)	05	12.188.992	79,55%
2	Cổ đông nhỏ (<5%)	251	3.133.731	20,45%
	Tổng cộng	256	15.322.723	100,0%
1	Cổ đông tổ chức	09	2.363.522	15,42%
2	Cổ đông cá nhân	247	12.959.201	84,58%
	Tổng cộng	256	15.322.723	100,0%
1	Cổ đông trong nước	253	15.281.803	99,73%
2	Cổ đông nước ngoài	03	40.920	0,27%
	Tổng cộng	256	15.322.723	100,0%
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0,00%
2	Cổ đông khác	256	15.322.723	100,00%
	Tổng cộng	256	15.322.723	100,0%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Trong năm 2015 Công ty không tăng vốn cổ phần chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, không chia cổ tức do lợi nhuận sau thuế âm.*

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Giá trị sổ sách thời điểm 31/12/2015

Tài sản	Tại 31/12/2015	Tại 31/12/2014
<i>Tài sản ngắn hạn</i>	24.189.701.225	28.831.451.452
<i>Tài sản dài hạn</i>	250.293.545.373	250.394.578.309
Tổng tài sản	274.483.246.598	279.226.029.761
Nguồn vốn		
<i>Nợ phải trả</i>	341.986.247.192	300.063.331.648
<i>Nguồn vốn chủ sở hữu</i>	(67.503.000.594)	(20.837.301.887)
Tổng nguồn vốn	274.483.246.598	279.226.029.761

1.2. Những thay đổi về vốn cổ đông: Không

1.3. Tổng số trái phiếu đang lưu hành: Không

2. Những tiến bộ công ty đã đạt được.

- Hệ thống quản lý chất lượng được công ty áp dụng quản lý theo tiêu chuẩn sau: HACCP, GMP, SSOP, ISO 9001:2000, BRC, BAP, HALAL,...

- Công ty đã xây dựng vùng nuôi tôm do Minh Hải Jostoco làm chủ đầu tư, từ đó chủ động và quản lý được nguồn nguyên liệu đưa vào sản xuất.

- Công ty cam kết đặt mục tiêu chất lượng lên hàng đầu. Nguồn nguyên liệu đầu vào được kiểm soát chặt chẽ.

- Bộ máy quản lý được sắp xếp tinh gọn, được đào tạo chuyên môn tay nghề cao để đảm bảo hoàn thành tốt công việc được giao.

- Giữ vững lượng khách hàng truyền thống, đồng thời mở rộng, tìm kiếm thêm khách hàng mới để tiêu thụ sản phẩm.

3. Kế hoạch phát triển kinh doanh

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

- Kim ngạch xuất khẩu: 3triệu USD

- Sản lượng sản xuất: 2.000 tấn

- Tổng doanh thu: 80 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: -40 tỷ đồng

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2015 lại là một năm tiếp tục khó khăn toàn diện về mọi mặt, ảnh hưởng xấu từ nền kinh tế thế giới, kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn, hàng hóa xuất khẩu của nước ta luôn bị các rào cản về kỹ thuật, thuế chống bán phá giá gây khó dễ, doanh nghiệp vẫn khó tiếp nhận các nguồn vốn vay. Đánh giá trước tình hình khó khăn và dựa trên tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, ngay từ đầu năm Hội đồng quản trị đã thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh phù hợp với thực tế, định hướng tốt cho Ban Giám đốc cùng với sự nỗ lực cố gắng của tập thể cán bộ nhân viên thực hiện tốt kế hoạch trong năm. Tuy nhiên mặc dù đã tìm mọi phương pháp, quyết tâm kết quả trong năm đạt được vẫn không mấy khả thi. Đánh giá sơ bộ HĐQT tìm ra một số nguyên nhân sau:

- Đầu tư tài chính không khả thi
- Chi phí nhân công, giá nguyên vật liệu tăng cao
- Hiệu quả kinh doanh không có do vẫn phải làm hàng gia công với số lượng không nhiều, chủ yếu chỉ cầm chừng để duy trì bảo dưỡng máy móc thiết bị

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Giám đốc đã có nhiều cố gắng trong công tác tổ chức, điều hành hoạt động, dựa trên các định hướng đã đề ra của Hội đồng quản trị Công ty. Trong năm 2015, Ban Giám đốc công ty đã có nhiều giải pháp đột phá mạnh mẽ trong sản xuất kinh doanh cũng như trong quản lý điều hành doanh nghiệp, thực hiện và kiện toàn bộ máy, chế độ báo cáo.

Hội đồng quản trị cùng sát cánh với Ban Giám đốc để đưa Minh Hải Jostoco tiếp tục ổn định tổ chức, duy trì sản xuất, kinh doanh và phát triển bền vững.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 phù hợp với tình hình thực tế.

HĐQT tiếp tục thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, xây dựng chiến lược, định hướng phù hợp với hoàn cảnh thực tế, tham gia tích cực hỗ trợ Ban Giám đốc trong điều hành hoạt động hằng ngày để công ty duy trì sự hoạt động thông suốt, đảm bảo các chỉ tiêu kinh doanh đề ra.

Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, công tác tổ chức nhân sự, xây dựng cơ chế tiền lương, thưởng, nhằm thu hút nguồn nhân lực tài giỏi, không ngừng đào tạo, luôn có chính sách đãi ngộ tốt với đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý và người lao động.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

❖ Ông Nguyễn Tấn Dương – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Thông tin chi tiết xem phần ban điều hành.

❖ Bà Hồ Thị Tú Như – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 14/06/1977

- Nơi sinh: Cà Mau

- Số CMND: 025832759, cấp ngày 09/05/2014, nơi cấp: CA TpHCM

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: Số 07, Đường 16, Phường An Phú, Quận 2, Tp HCM

- Điện thoại liên lạc: 0939.555.246

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cao Đẳng Kế toán – Ngân hàng

- Quá trình công tác:

+ Từ năm: 1999-2003: *Kế toán Ngân hàng – Kiểm soát viên Công ty Honda VN*

+ Từ năm 2004-2016: *Kế toán độc lập*

- Chức vụ hiện tại: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

❖ Ông Nguyễn Phú Dũng – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc Thông tin chi tiết xem phần ban điều hành.

❖ Ông Huỳnh Hải Triều – Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 15/11/1978

- Nơi sinh: Cà Mau

- Số CMND: 380973844, cấp ngày: 05/02/2010, nơi cấp: CA Cà Mau

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: 237 Tôn Đức Thắng, Khóm 8, Phường 5, Tp Cà Mau.

- Điện thoại liên lạc: 0913.867.345

- Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân vật lý - tin học
 - Quá trình công tác:
 - + Từ 2008-05/2012: *Tổ trưởng, tổ giao dịch – TTCSKH VNPT Cà Mau*
 - + Từ 06/2012-09/2014: *Tổ trưởng, tổ tính cước – TTCSKH VNPT Cà Mau*
 - + Từ 10/2014-11/2015: *Chuyên viên Phòng Kinh doanh – VNPT Cà Mau*
 - + Từ 12/2015- Nay: *Trưởng phòng điều hành nghiệp vụ - Trung tâm kinh doanh VNPT Cà Mau.*
 - Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - ❖ Ông Trần Quốc Phong – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng
 - Ngày tháng năm sinh: 30/10/1986
 - Nơi sinh: Cà Mau
 - Số CMND: 381489930, 26/02/2007 cấp ngày , nơi cấp:
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: Ấp Sở Tại, Xã Thạnh Phú, Huyện Cái Nước, Tỉnh Cà Mau
 - Điện thoại liên lạc: 0944.313.873
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 - Quá trình công tác:
 - + Từ năm 2008-2014: *Nhân viên Phòng kế toán Công ty Minh Hai Jostoco*
 - + Từ năm 2015-2016: *Quyền Kế toán trưởng Công ty Minh Hai Jostoco*
 - Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm kế toán trưởng Công ty
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị:
Công ty chưa có tiêu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị vẫn thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan, tích cực chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thông qua quy chế, nghị quyết, biên bản, tham gia họp trực tiếp với Ban Giám đốc.

Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều nghị quyết, biên bản trong quản lý, điều hành:

- Xây dựng và chuẩn bị tài liệu, nội dung tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.
- Ra Nghị quyết về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc thực hiện.
- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ để nghe Ban Giám đốc báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, có những chỉ đạo sâu sát về nhân sự, thu mua nguyên liệu, đàm phán khách hàng, ...
- Chỉ đạo tiến độ thực hiện sửa chữa thường xuyên nhà xưởng, đầu tư mua sắm trang thiết bị.
- Các biên bản về tái cơ cấu vốn vay, vay vốn tại các tổ chức tài chính và tín dụng.

❖ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Quyết định việc cử người đại diện quản lý phần góp vốn tại Công ty CP thủy sản Kiên Giang.
2. Quyết định bãi nhiệm thành viên HĐQT, đồng thời đề cử thành viên mới.
3. Nghị quyết tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành đã tích cực hoạt động, khách quan, hợp tác cùng vì lợi ích của Minh Hải Jostoco và các cổ đông.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Hội đồng quản trị tại thời điểm 31/12/2015 gồm 5 thành viên, trong đó gồm 1 thạc sỹ, 3 cử nhân và 1 cao đẳng có kinh nghiệm công tác thực tế nhiều năm trong ngành thủy sản.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

❖ Bà Nguyễn Hoàng Oanh – Trưởng ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 05/05/1984

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI - JOSTOCO

- Nơi sinh: Cà Mau
- Số CMND: 381296861, cấp ngày: 20/03/2003, nơi cấp: CA Cà Mau
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Ấp Thuận Long, Xã Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi, Tp Cà Mau
- Điện thoại liên lạc: 0918.738.335
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán.
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 03/2011- 05/2015: Nhân viên Phòng kế toán Công ty Minh Hai Jostoco
 - + Từ năm 06/2015 - Nay: Kế toán tổng hợp Công ty Minh Hai Jostoco
- Chức vụ hiện tại: Trưởng ban kiểm soát kiêm kế toán tổng hợp Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ❖ Bà Trần Thị Diễm Ngọc – Thành viên ban kiểm soát
 - Ngày tháng năm sinh: 1984
 - Nơi sinh: Cà Mau
 - Số CMND: 381108539, cấp ngày: 09/12/2014, nơi cấp: CA Cà Mau
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: 237, Tôn Đức Thắng, Khóm 8, Phường 5, Tp Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
 - Điện thoại liên lạc: 0948.340.340
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Trung cấp Kế toán - tin học.
 - Quá trình công tác:
 - + Từ năm 2006- 05/2007: Nhân viên Phòng kế toán Công ty Minh Hai Jostoco
 - + Từ năm 06/2008 - Nay: Giám đốc Công ty TNHH Duy Nam
 - Chức vụ hiện tại: Thành viên ban kiểm soát Công ty

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

❖ Bà Trương Thị Hà Thanh – Thành viên ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 07/08/1988
- Nơi sinh: Cà Mau
- Số CMND: 381434729, cấp ngày: 15/09/2007, nơi cấp: CA Cà Mau
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 220 Ấp Xóm Lớn, Xã Lý Văn Lâm, Tp Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
- Điện thoại liên lạc: 0943.444.799
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 2010-2015: Nhân viên Phòng Kinh doanh - Công ty Minh Hai Jostoco
 - + Từ năm 01/2016 - Nay: Phó phòng Kinh doanh - Công ty Minh Hai Jostoco
- Chức vụ hiện tại: Thành viên ban kiểm soát Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Giám sát để đảm bảo Minh Hai Jostoco hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cũng như các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Tham gia công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo công tác này được thực hiện nghiêm túc và đúng các quy định của nhà nước.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Không có

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm 2015 không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

VI. Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN
THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Minh Hải (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Minh Hải được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0558817 ngày 12 tháng 8 năm 1998 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 08 tháng 7 năm 2015.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty đặt tại Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 153.227.230.000 VND.

2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tấn Dương	Chủ tịch	30/5/2015	-
Ông Nguyễn Văn Hiến	Chủ tịch	-	30/5/2015
Ông Phạm Quang Thành	Phó Chủ tịch	30/5/2015	-
Ông Nguyễn Việt Cường	Phó Chủ tịch	-	30/5/2015
Ông Trịnh Vỹ Đạt	Thành viên	-	-
Ông Nguyễn Phú Dũng	Thành viên	30/5/2015	-
Ông Huỳnh Hải Triều	Thành viên	30/5/2015	-
Ông Phạm Quang Thành	Thành viên	-	30/5/2015
Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai	Thành viên	21/4/2014	30/5/2015
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên	21/4/2014	30/5/2015
Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên	21/4/2014	30/5/2015

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Hoàng Oanh	Trưởng Ban	30/5/2015	-
Ông Nguyễn Thành Nam	Trưởng Ban	-	30/5/2015
Ông Trần Quang Khang	Thành viên	-	-
Bà Trần Thị Diễm Ngọc	Thành viên	30/5/2015	-
Bà Hoàng Đào Xuân Hiến	Thành viên	-	30/5/2015

789
GTY
KIỂM
TOÁN
P.L.
Số 09

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

Danh sách các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tấn Dương	Giám đốc	30/5/2015	-
Ông Nguyễn Phú Dũng	Phó Giám đốc	30/5/2015	-
Ông Ngô Văn Phằng	Phó Giám đốc thường trực	29/11/2014	30/5/2015
Ông Lê Triệu Vĩnh	Phó Giám đốc thường trực	09/3/2014	30/5/2015

3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

4. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán ĐTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho các năm tài chính tiếp theo của Công ty.

5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty công bố rằng, ngoại trừ các vấn đề được nêu trong báo cáo kiểm toán kèm theo, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI



Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

6. CAM KẾT CỦA CÁC CHỦ ĐẦU TƯ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có khoản lỗ lũy kế vượt vốn chủ sở hữu với số tiền là 67.503.000.594 VND và nợ ngắn hạn vượt tài sản ngắn hạn với số tiền là 317.676.545.967 VND. Những điều này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào các hoạt động có lãi trong tương lai, việc tiếp tục tài trợ của các cổ đông và việc gia hạn nợ đối với các khoản vay ngân hàng. Vào ngày lập báo cáo tài chính năm 2015 không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty tin rằng các cổ đông sẽ không tiếp tục tài trợ cho hoạt động của Công ty và ngân hàng sẽ không gia hạn nợ. Do vậy, các báo cáo tài chính đính kèm vẫn được soạn thảo trên cơ sở giả định Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục ít nhất trong 12 tháng tới.

Cà Mau, ngày 09 tháng 3 năm 2016

Thay mặt Ban Giám đốc

NGUYỄN TÂN DƯƠNG
Giám đốc

RSM

RSM Vietnam

Tòa 5, Tòa nhà Sài Gòn 3
140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +84 8 3827 5006

F +84 8 3827 5017

www.rsm.com.vn

Số: 16.280/BCKT-DTL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Minh Hải (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 09 tháng 3 năm 2016 từ trang 06 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

THE POWER OF BEING UNDERSTOOD
AUDIT | TAX | CONSULTING

RSM Việt Nam là một thành viên của RSM Global, một tập đoàn RSM RSM có văn phòng tại nhiều quốc gia trên thế giới. RSM Việt Nam là một thành viên của RSM Global, một tập đoàn RSM RSM có văn phòng tại nhiều quốc gia trên thế giới. RSM Việt Nam là một thành viên của RSM Global, một tập đoàn RSM RSM có văn phòng tại nhiều quốc gia trên thế giới.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		24.189.701.225	28.831.451.452
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2.813.858.229	3.504.093.809
1. Tiền	111	5.1	2.813.858.229	3.504.093.809
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	3.027.405.000	4.783.299.900
1. Chứng khoán kinh doanh	121		16.044.170.000	16.044.170.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(13.016.765.000)	(11.260.870.100)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.254.079.217	14.449.973.657
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	4.676.207.426	2.342.944.778
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	1.626.839.184	2.135.562.907
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	9.733.666.435	9.971.465.972
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(8.782.633.828)	-
IV. Hàng tồn kho	140		9.545.061.429	4.968.956.500
1. Hàng tồn kho	141	5.7	9.545.061.429	4.968.956.500
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.549.297.350	1.125.127.586
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.10	472.717.383	88.351.138
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.017.926.934	811.948.838
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.12	58.653.033	224.827.610
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		250.293.545.373	250.394.578.309
I. Tài sản cố định	220		20.803.993.325	25.638.336.902
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	19.602.865.980	24.430.078.808
Nguyên giá	222		88.349.689.360	92.171.521.257
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(68.746.823.380)	(67.741.442.449)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	1.201.127.345	1.208.258.094
Nguyên giá	228		1.710.190.007	1.710.190.007
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(509.062.662)	(501.931.913)
II. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	192.542.700.000	192.533.180.000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		192.445.000.000	192.445.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		97.700.000	88.180.000
III. Tài sản dài hạn khác	260		36.946.852.048	32.223.061.407
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	2.215.191.910	1.469.359.172
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	6.11	34.731.660.138	30.753.702.235
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		274.483.246.598	279.226.029.761

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

6

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		341.986.247.192	300.063.331.648
I. Nợ ngắn hạn	310		341.866.247.192	300.053.331.648
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	15.586.803.895	9.735.363.266
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		429.462.209	520.269.654
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	434.419.897	27.108.719
4. Phải trả người lao động	314	5.13	1.017.069.409	894.674.745
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	59.789.346.889	29.629.242.119
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15	264.319.220.790	258.956.749.042
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		289.924.103	289.924.103
II. Nợ dài hạn	330		120.000.000	10.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.14	120.000.000	10.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(67.503.000.594)	(20.837.301.887)
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.16	(67.503.000.594)	(20.837.301.887)
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		153.227.230.000	153.227.230.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		153.227.230.000	153.227.230.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		97.954.499.200	97.954.499.200
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.502.542.138	1.502.542.138
4. Cổ phiếu quỹ	415		(2.715.320.000)	(2.715.320.000)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.912.103.414	6.912.103.414
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(324.384.055.346)	(277.718.356.639)
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(277.718.356.639)	(256.871.771.123)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(46.665.698.707)	(20.846.585.516)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		274.483.246.598	279.226.029.761

NGƯỜI LẬP BIỂU



TRẦN QUỐC PHONG
Kế toán trưởng

Cà Mau, ngày 09 tháng 3 năm 2016

NGƯỜI DUYỆT



NGUYỄN TÂN DƯƠNG
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

7

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	57.881.962.441	80.045.981.701
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	1.832.032.541	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		56.049.929.900	80.045.981.701
4. Giá vốn hàng bán	11	6.3	54.272.532.489	72.333.063.240
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.777.397.411	7.712.918.461
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	544.252.057	1.581.615.437
7. Chi phí tài chính	22	6.5	38.201.592.263	25.827.958.977
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		<i>30.066.360.970</i>	<i>26.437.996.033</i>
8. Chi phí bán hàng	25	6.6	2.174.063.391	1.778.434.286
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	12.681.584.005	4.949.781.068
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(50.735.590.191)	(23.261.640.433)
11. Thu nhập khác	31	6.8	965.618.954	962.851.659
12. Chi phí khác	32	6.9	467.123.770	726.952.799
13. Lợi nhuận khác	40		498.495.184	235.898.860
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(50.237.095.007)	(23.025.741.573)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.10	406.561.603	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.11	(3.977.957.903)	(2.179.156.057)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(46.665.698.707)	(20.846.585.516)
18. Lãi/(lỗ) cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	70	5.16.4	(3.102)	(1.386)

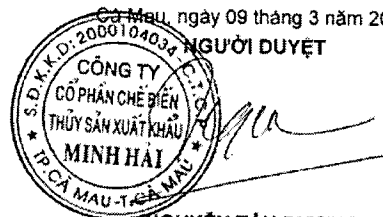
NGƯỜI LẬP BIỂU



TRẦN QUỐC PHONG
Kế toán trưởng

Cà Mau, ngày 09 tháng 3 năm 2016

NGƯỜI DUYỆT



NGUYỄN TÂN DƯƠNG
Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

8

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(50.237.095.007)	(23.025.741.573)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		5.640.468.865	5.794.471.919
Các khoản dự phòng	03		10.538.528.728	(2.603.568.300)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		6.357.481.272	1.767.560.758
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(650.994.232)	(1.446.988.896)
Chi phí lãi vay	06		30.066.360.970	26.437.996.033
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		1.714.750.596	6.923.729.941
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.614.774.377)	(1.844.522.524)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(4.576.104.929)	1.941.187.774
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		5.593.431.235	(6.188.631.438)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(1.130.198.983)	162.374.837
Tiền lãi vay đã trả	14		-	(1.046.360.441)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(400.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(12.896.458)	(452.221.851)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.170.424.119)	(355.003.500)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.136.363.762	15.554.545
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	27.000.000.000
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(9.520.000)	-
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	926.462.500
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		34.992.901	1.511.695.385
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(8.587.456)	29.098.708.930

(Xem tiếp trang sau)

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

9

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33		-	8.526.581.600
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	7.1	(698.044.000)	(34.264.710.073)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(698.044.000)	(25.738.128.473)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(719.527.914)	2.908.358.606
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		3.504.093.809	618.464.538
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		29.292.334	(22.729.335)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		2.813.858.229	3.504.093.809

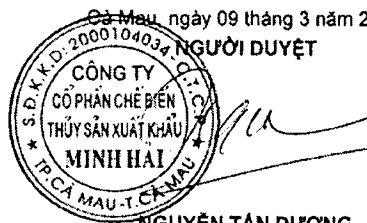
NGƯỜI LẬP BIỂU



TRẦN QUỐC PHONG
Kế toán trưởng

Cà Mau, ngày 09 tháng 3 năm 2016

NGƯỜI DUYỆT



NGUYỄN TÂN DƯƠNG
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

10

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

Mẫu số B 09 – DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Minh Hải (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0558817 ngày 12 tháng 8 năm 1998 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 08 tháng 7 năm 2015.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty đặt tại Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 153.227.230.000 VND, danh sách cổ đông được chi tiết như sau:

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Nguyễn Tấn Dương	51.996.250.000	33,93	-	-
Ông Nguyễn Phú Dũng	20.993.170.000	13,70	-	-
Ông Huỳnh Hải Triều	15.658.500.000	10,22	-	-
Ông Nguyễn Việt Cường	-	-	13.679.210.000	8,93
Bà Lý Thị Bầu	-	-	15.006.530.000	9,79
Công ty CP Thủy sản Phú Cường Jostoco	-	-	37.540.690.000	24,50
Cổ phiếu quỹ	2.715.320.000	1,77	2.715.320.000	1,77
Các cổ đông khác	61.863.990.000	40,38	84.285.480.000	55,01
Cộng	153.227.230.000	100,00	153.227.230.000	100,00

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 174 (31/12/2014: 268).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, dịch vụ.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Chế biến kinh doanh thủy sản xuất khẩu và nội địa.
- Nuôi tôm, chế biến và xuất nhập khẩu thủy sản.
- Nhập nguyên liệu, vật liệu, phụ liệu và vật tư để sản xuất hàng xuất khẩu. Nhập khẩu máy móc, thiết bị để kinh doanh và phục vụ sản xuất và xuất khẩu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô (chỉ được kinh doanh khi đủ điều kiện kinh doanh).
- Nuôi trồng thủy sản.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có công ty liên kết sau:

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Thủy sản Kiên Giang	Số 62, Đường Ngô Thời Nhiệm, Phường An Bình, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	49,79%	49,79%	49,79%

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ 01/01 đến 31/12.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Trong năm Công ty đã áp dụng các hướng dẫn kế toán mới của Bộ Tài chính như được trình bày tại mục 4.2 dưới đây.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam.
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ.
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

4.2. Áp dụng các hướng dẫn kế toán mới

Năm 2015 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam sửa đổi theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (TT200).

TT200 yêu cầu trình bày lại thông tin so sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa TT200 và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính. Do đó, Công ty đã thực hiện việc trình bày lại một số thông tin so sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 để phù hợp với việc trình bày các số liệu của năm hiện hành như đã nêu tại mục 4.22.

4.3. Thay đổi chính sách kế toán

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, ngoại trừ những thay đổi do áp dụng hướng dẫn kế toán mới như được nêu tại mục 4.2.

4.4. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.5. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

4.6. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các khoản tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

4.7. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng, phải thu khác theo nguyên tắc: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ các giao dịch mua bán; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.

Các khoản nợ phải thu được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải thu thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế cuối kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

Nợ phải thu chỉ được ghi nhận tới mức có thể thu hồi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.8. Hàng tồn kho

Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua. Khi mua hàng tồn kho nếu được nhận kèm thêm sản phẩm, hàng hóa, thiết bị, phụ tùng thay thế (phòng ngừa trường hợp hỏng hóc) thì xác định và ghi nhận riêng sản phẩm, phụ tùng thiết bị thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi chi phí mua của hàng tồn kho.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho. Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và thiếu hụt phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dờ đang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

4.9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ, tiền thuê đất... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Tiền thuê đất được phân bổ trong 20 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh.
- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 12 tháng đến 36 tháng vào kết quả hoạt động kinh doanh.

4.10. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử trừ giá trị sản phẩm thu hồi trong quá trình chạy thử, sản xuất thử.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

- | | |
|----------------------------------|-------------|
| ▪ Nhà cửa, vật kiến trúc | 05 – 25 năm |
| ▪ Máy móc thiết bị | 01 – 14 năm |
| ▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn | 06 – 07 năm |
| ▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 – 07 năm |

4.11. Tài sản cố định vô hình

Ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng tối đa từ 05 năm đến 10 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

Nhãn hiệu hàng hóa

Nhãn hiệu hàng hóa là các chi phí thực tế liên quan trực tiếp tới việc mua nhãn hiệu hàng hoá. Thời gian khấu hao là 10 năm.

4.12. Thuê tài sản

Phân loại thuê tài sản

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

Thuê hoạt động

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng phù hợp với thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản lợi ích đã thu hoặc phải thu liên quan tới hợp đồng thuê hoạt động cũng được phân bổ theo đường thẳng phù hợp với thời hạn của hợp đồng thuê.

4.13. Đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán và các công cụ tài chính khác nắm giữ vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời) tại thời điểm báo cáo.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty liên kết khi Công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thỏa thuận khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng (+) các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

Đầu tư khác

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng (+) các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính

Đối với các khoản đầu tư chứng khoán

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Công ty được yêu cầu trích lập dự phòng cho các khoản chứng khoán đầu tư tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Công ty được yêu cầu trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn nếu tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch theo phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích tối đa cho mỗi khoản đầu tư bằng số vốn đã đầu tư.

Đối với các khoản đầu tư khác

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư khác được lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của các khoản đầu tư này giảm xuống thấp hơn giá gốc, việc trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính.

4.14. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái cuối kỳ.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

4.15. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

Quy dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo quyết định của Đại hội cổ đông.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.16. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư

Doanh thu từ bán các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chỉ được chuyển giao cho người mua khi hoàn thành giao dịch (đối với chứng khoán đã niêm yết) hoặc khi hoàn thành hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định

Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư cao hơn giá trị còn lại của tài sản cố định và chi phí thanh lý.

4.17. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

4.18. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay kể cả số trích trước và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái của kỳ báo cáo được ghi nhận đầy đủ trong báo cáo tài chính.

4.19. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận đầy đủ các chi phí phát sinh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

4.20. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

4.21. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 10%.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Ưu đãi, miễn giảm thuế

Theo qui định tại Khoản 4, Điều 11 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính: Thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động đối với thu nhập từ nuôi trồng, chế biến thủy sản ở địa bàn kinh tế xã hội khó khăn.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế suất sau:

- Thủy sản xuất khẩu: 0%.
- Thủy sản chỉ qua sơ chế thông thường : 5%.
- Khác: 10%.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

4.22. Số liệu so sánh

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC (TT200) ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp:

Bảng cân đối kế toán (Trích):

	Đầu năm	VND
	(Được báo cáo lại)	Đầu năm (Đã được báo cáo trước đây)
Phải thu ngắn hạn khác	9.971.465.972	9.468.920.122
Tài sản ngắn hạn khác	-	502.545.850
Tài sản cố định vô hình	1.208.258.094	2.660.732.276
Chi phí trả trước dài hạn	1.469.359.172	16.884.990
Quỹ đầu tư phát triển	6.912.103.414	-
Quỹ dự phòng tài chính	-	6.912.103.414

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Trích):

	Năm trước	VND
	(Được báo cáo lại)	Năm trước (Đã được báo cáo trước đây)
Thu nhập khác	962.851.659	978.406.204
Chi phí khác	726.952.799	742.507.344

Một vài số liệu so sánh đã được điều chỉnh lại cho phù hợp với việc trình bày báo cáo tài chính của năm tài chính này:

Bảng cân đối kế toán (Trích):

	Đầu năm	VND
	(Được báo cáo lại)	Đầu năm (Đã được báo cáo trước đây)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	30.753.702.235	50.733.663.762
Phải trả ngắn hạn khác	29.629.242.119	17.979.271.665
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(277.718.356.639)	(246.088.424.658)

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Trích):

	Năm trước (Được báo cáo lại)	Năm trước (Đã được báo cáo trước đây)
Chi phí tài chính	25.827.958.977	14.177.988.523
Trong đó, chi phí lãi vay	26.437.996.033	14.788.025.579
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(2.179.156.057)	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(20.846.585.516)	(11.375.771.119)
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	(1.386)	(756)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Trích):

	Năm trước (Được báo cáo lại)	Năm trước (Đã được báo cáo trước đây)
Lợi nhuận trước thuế	(23.025.741.573)	(11.375.771.119)
Chi phí lãi vay	26.437.996.033	14.788.025.579

Việc điều chỉnh lại số liệu so sánh là do hạch toán bổ sung chi phí lãi vay năm 2014 và tính toán lại chi phí thuế TNDN hoãn lại của các năm 2012, 2013, 2014.

4.23. Khả năng hoạt động liên tục

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có khoản lỗ lũy kế vượt vốn chủ sở hữu với số tiền là 67.503.000.594 VND và nợ ngắn hạn vượt tài sản ngắn hạn với số tiền là 317.676.545.967 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào các hoạt động có lãi trong tương lai, việc tiếp tục tài trợ của các cổ đông và việc gia hạn nợ đối với các khoản vay ngân hàng. Vào ngày lập báo cáo tài chính năm 2015 không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty tin rằng các cổ đông sẽ không tiếp tục tài trợ cho hoạt động của Công ty và ngân hàng sẽ không gia hạn nợ. Do vậy, các báo cáo tài chính đính kèm vẫn được soạn thảo trên cơ sở giả định Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục ít nhất trong 12 tháng tới.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	201.002.543	225.125.003
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.612.855.686	3.278.968.806
Cộng	2.813.858.229	3.504.093.809

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

5.2. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh là các khoản đầu tư cổ phiếu, được chi tiết như sau:

	Cuối năm		Đầu năm		VND
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Dự phòng	
Công ty CP Chế biến Thủy sản Xuất nhập khẩu Cà Mau	16.044.170.000	3.027.405.000	(13.016.765.000)	4.783.299.900	(11.260.870.100)

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Cuối năm		Đầu năm		VND
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị hợp lý	
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết:					
Công ty CP Thủy sản Kiên Giang	192.445.000.000	-	-	-	-
Đầu tư vào đơn vị khác:					
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	97.700.000	201.262.000	-	111.988.600	-

Công ty xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu của Công ty CP Chế biến Thủy sản Xuất nhập khẩu Cà Mau và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam trên cơ sở giá niêm yết trên sàn (Hose) và số lượng cổ phiếu Công ty đang nắm giữ.

Công ty CP Thủy sản Kiên Giang chưa thực hiện niêm yết trên thị trường chứng khoán nên Công ty không thể thu thập được các thông tin đáng tin cậy để xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 để thuyết minh trên báo cáo tài chính.

Khoản đầu tư vào Công ty CP Chế biến Thủy sản Xuất nhập khẩu Cà Mau và Công ty CP Thủy sản Kiên Giang đang được cầm cố tại ngân hàng để đảm bảo các khoản vay ngắn hạn - Xem thêm mục 5.15.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, khoản đầu tư vào Công ty CP Thủy sản Kiên Giang chưa được trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn.

Thay đổi đầu tư vào đơn vị khác là do:

- Công ty mua thêm 952 cổ phần của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

5.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Công ty CP Thực phẩm Thủy sản Xuất khẩu Cà Mau	1.898.300.548	-
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Celi	1.725.045.423	-
Sin Hin Frozen Food Ptd Ltd	565.762.450	-
Các khách hàng khác	487.099.005	2.342.944.778
Cộng	4.676.207.426	2.342.944.778

5.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Hộ kinh doanh thủy sản Châu Minh Khải	831.909.723	831.909.723
Các nhà cung cấp khác	794.929.461	1.303.653.184
Cộng	1.626.839.184	2.135.562.907

5.5. Phải thu ngắn hạn khác

	Cuối năm		Đầu năm		VND
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng	
Thuế GTGT chờ được hoàn	20.380.836	-	20.380.836	-	
Phải thu tiền tạm ứng cổ tức	1.085.810.680	-	1.085.810.680	-	
Phải thu về tiền cho mượn	7.860.659.691	(7.719.317.785)	8.115.386.955	-	
Phải thu bảo hiểm xã hội	287.993.278	-	245.637.651	-	
Tạm ứng	477.117.950	-	502.545.850	-	
Phải thu khác	1.704.000	-	1.704.000	-	
Cộng	9.733.666.435	(7.719.317.785)	9.971.465.972	-	

5.6. Nợ xấu

	Cuối năm		Đầu năm		VND
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	8.869.549.063	86.915.235	-	-	
Cộng	8.869.549.063	86.915.235	-	-	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

5.7. Hàng tồn kho

	Cuối năm		Đầu năm		VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	
	Nguyên liệu, vật liệu	419.335.846	-	406.654.991	
Công cụ, dụng cụ	2.001.119.417	-	2.235.250.558	-	
Thành phẩm	7.124.606.166	-	1.447.910.599	-	
Hàng hóa	-	-	879.140.352	-	
Cộng	9.545.061.429	-	4.968.956.500	-	

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI
 Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

5.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	VND Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số dư đầu năm	22.935.110.626	62.771.192.912	5.996.605.522	468.612.197	92.171.521.257
Mua trong năm	623.734.819	702.752.900	-	-	1.326.487.719
Thanh lý, nhượng bán	(1.425.319.038)	(2.887.223.075)	(818.513.867)	(17.263.636)	(5.148.319.616)
Số dư cuối năm	22.133.526.407	60.586.722.737	5.178.091.655	451.348.561	88.349.689.360
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Số dư đầu năm	18.720.241.985	44.445.290.889	4.132.448.873	443.460.702	67.741.442.449
Phân loại lại	(584.157)	(3.580.461)	(277.462)	4.442.080	-
Khấu hao trong năm	1.502.476.492	3.439.062.987	681.157.968	10.640.669	5.633.338.116
Thanh lý, nhượng bán	(1.425.319.038)	(2.387.223.075)	(798.151.436)	(17.263.636)	(4.627.957.185)
Số dư cuối năm	18.796.815.282	45.493.550.340	4.015.177.943	441.279.815	68.746.823.380
Giá trị còn lại:					
Tại ngày đầu năm	4.214.868.641	18.325.902.023	1.864.156.649	25.151.495	24.430.078.808
Tại ngày cuối năm	3.336.711.125	15.093.172.397	1.162.913.712	10.068.746	19.602.865.980

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp cho các khoản vay là 18.809.586.991 VND – Xem thêm mục 5.15.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 37.356.949.642 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

5.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Nhân hiệu	VND
			Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số dư đầu năm	1.603.074.205	107.115.802	1.710.190.007
Số dư cuối năm	1.603.074.205	107.115.802	1.710.190.007
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số dư đầu năm	403.074.205	98.857.708	501.931.913
Khấu hao trong năm	-	7.130.749	7.130.749
Số dư cuối năm	403.074.205	105.988.457	509.062.662
Giá trị còn lại:			
Tại ngày đầu năm	1.200.000.000	8.258.094	1.208.258.094
Tại ngày cuối năm	1.200.000.000	1.127.345	1.201.127.345

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 438.934.078 VND.

5.10. Chi phí trả trước

Khoản mục	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Ngắn hạn:		
Chi phí bảo hiểm xe	44.638.083	55.196.588
Chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng	92.947.763	25.654.545
Chi phí thi công, sửa chữa	314.798.206	-
Các khoản khác	20.333.331	7.500.005
Cộng	472.717.383	88.351.138
Dài hạn:		
Tiền thuê đất	1.314.692.930	1.452.474.182
Chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng	313.148.030	16.884.990
Chi phí thi công, sửa chữa	587.350.950	-
Cộng	2.215.191.910	1.469.359.172

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

5.11. Phải trả người bán ngắn hạn

	VND			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho bên thứ ba:				
Công ty TNHH Điện lạnh Sài Gòn	7.546.167.558	7.546.167.558	7.546.167.558	7.546.167.558
Công ty CP Thực phẩm Thủy sản Xuất khẩu Cà Mau	2.426.581.219	2.426.581.219	879.140.352	879.140.352
Các nhà cung cấp khác	1.566.855.650	1.566.855.650	1.310.055.356	1.310.055.356
Cộng	<u>11.539.604.427</u>	<u>11.539.604.427</u>	<u>9.735.363.266</u>	<u>9.735.363.266</u>
Phải trả cho các bên có liên quan – Xem thêm mục 8:				
Công ty CP Thủy Sản Safe and Fresh	4.047.199.468	4.047.199.468	-	-
Tổng cộng	<u>15.586.803.895</u>	<u>15.586.803.895</u>	<u>9.735.363.266</u>	<u>9.735.363.266</u>

(Xem tiếp trang sau)



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI
 Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

5.12. Thuế và các khoản phải nộp (phải thu) Nhà nước

	Đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Cuối năm		VND
	Phải thu	Phải nộp			Phải thu	Phải nộp	
Thuế giá trị gia tăng	-	-	212.883.183	212.883.183	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	(58.653.033)	-	-	-	(58.653.033)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(163.503.337)	-	406.561.603	42.924.858	-	243.058.266	243.058.266
Thuế thu nhập cá nhân	-	27.108.719	207.177.770	75.361.435	-	191.361.631	191.361.631
Thuế tài nguyên	(311.240)	-	75.672.675	105.253.851	-	-	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	105.253.851	105.253.851	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-	-
Các khoản phí, lệ phí	(2.360.000)	-	3.049.000	689.000	-	-	-
Cộng	(224.827.610)	27.108.719	1.013.598.082	440.112.327	(58.653.033)	434.419.897	

(Xem tiếp trang sau)



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

5.13. Phải trả người lao động

Chủ yếu là khoản phải trả lương tháng 12 năm 2015 cho người lao động.

5.14. Phải trả khác

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Ngắn hạn:		
Kinh phí công đoàn	89.865.711	498.864.680
Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	76.165.957	41.061.607
Phải trả tiền mượn	640.829.764	640.829.764
Lãi vay phải trả	58.011.354.826	27.606.967.468
Cổ tức phải trả	841.518.600	841.518.600
Phải trả tiền phạt vi phạm hành chính	129.612.031	-
Cộng	59.789.346.889	29.629.242.119
Dài hạn:		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	120.000.000	10.000.000

(Xem tiếp trang sau)



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

5.15. Vay và nợ thuê tài chính

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Cuối năm		Trong năm		Đầu năm		VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Vay ngắn hạn	264.319.220.790	264.319.220.790	12.251.846.064	698.044.000	252.765.418.726	252.765.418.726	
Nợ dài hạn đến hạn trả	-	-	-	6.191.330.316	6.191.330.316	6.191.330.316	
Cộng	264.319.220.790	264.319.220.790	12.251.846.064	6.889.374.316	258.956.749.042	258.956.749.042	

Vay ngắn hạn là khoản vay ngân hàng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ, dùng cho mục đích bổ sung vốn lưu động và bổ sung vốn tài trợ xuất khẩu thủy sản, thời gian vay từ 03 tháng đến 12 tháng. Các khoản vay được thế chấp bởi tài sản có phiếu của Công ty CP Chế biến Thủy sản Xuất nhập khẩu Cà Mau và Công ty CP Thủy sản Kiên Giang - Xem thêm mục 5.2, 5.8.

5.16. Vốn chủ sở hữu

5.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu						VND
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quy đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	
Số dư đầu năm trước	153.227.230.000	97.954.499.200	1.502.542.138	(2.715.320.000)	6.912.103.414	(256.871.771.123)	9.283.629
Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-	(20.846.585.516)	(20.846.585.516)
Số dư đầu năm nay	153.227.230.000	97.954.499.200	1.502.542.138	(2.715.320.000)	6.912.103.414	(277.718.356.639)	(20.837.301.887)
Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	-	(46.665.698.707)	(46.665.698.707)
Số dư cuối năm nay	153.227.230.000	97.954.499.200	1.502.542.138	(2.715.320.000)	6.912.103.414	(324.384.055.346)	(67.503.000.594)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

5.16.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Cuối năm		Đầu năm	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Ông Nguyễn Tấn Dương	51.996.250.000	33,93	-	-
Ông Nguyễn Phú Dũng	20.993.170.000	13,70	-	-
Ông Huỳnh Hải Triều	15.658.500.000	10,22	-	-
Ông Nguyễn Việt Cường	-	-	13.679.210.000	8,93
Bà Lý Thị Báu	-	-	15.006.530.000	9,79
Công ty CP Thủy sản Phú Cường Jostoco	-	-	37.540.690.000	24,50
Cổ phiếu quỹ	2.715.320.000	1,77	2.715.320.000	1,77
Các cổ đông khác	61.863.990.000	40,38	84.285.480.000	55,01
Cộng	153.227.230.000	100,00	153.227.230.000	100,00

5.16.3. Cổ phiếu

	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	15.322.723	15.322.723
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	15.322.723	15.322.723
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	279.562	279.562
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	15.043.161	15.043.161
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phiếu		

5.16.4. Lãi/(lỗ) cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ sau thuế của cổ đông của Công ty	(46.665.698.707)	(20.846.585.516)
Số cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm	15.043.161	15.043.161
Lãi/(lỗ) cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	(3.102)	(1.386)

5.17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Nợ khó đòi đã xử lý	1.997.851.479	1.997.851.479
	Cuối năm	Đầu năm
Ngoại tệ các loại:		
USD	55.245,65	9.871,77
EUR	6.717,94	6.879,48
KRW	87.000,00	87.000,00

31

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng	41.627.083.447	50.717.125.480
Doanh thu gia công	16.254.878.994	29.145.699.321
Doanh thu bán vật tư, phế liệu	-	183.156.900
Cộng	57.881.962.441	80.045.981.701

6.2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là khoản hàng bán bị trả lại trong năm.

6.3. Giá vốn hàng bán

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	40.054.251.076	52.769.003.044
Giá vốn của dịch vụ gia công	14.218.281.413	19.059.470.111
Giá vốn của vật tư, phế liệu	-	504.590.085
Cộng	54.272.532.489	72.333.063.240

6.4. Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	14.271.431	1.511.695.385
Cổ tức, lợi nhuận được chia	20.721.470	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	509.259.156	69.920.052
Cộng	544.252.057	1.581.615.437

6.5. Chi phí tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	30.066.360.970	26.437.996.033
Dự phòng các khoản đầu tư	1.755.894.900	(2.603.568.300)
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư	-	96.702.500
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	21.855.121	129.267.986
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	6.357.481.272	1.767.560.758
Cộng	38.201.592.263	25.827.958.977

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

6.6. Chi phí bán hàng

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	180.799.900	156.280.100
Chi phí khấu hao tài sản cố định	48.662.683	81.818.860
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.806.369.556	1.401.658.165
Chi phí bằng tiền khác	138.231.252	138.677.161
Cộng	2.174.063.391	1.778.434.286

6.7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	1.554.711.130	1.376.006.741
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	26.516.729	20.820.001
Chi phí khấu hao tài sản cố định	898.054.244	1.010.982.668
Thuế, phí và lệ phí	121.591.916	-
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	8.782.633.828	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	634.772.386	587.310.523
Chi phí bằng tiền khác	663.303.772	1.954.661.135
Cộng	12.681.584.005	4.949.781.068

6.8. Thu nhập khác

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ thanh lý tài sản	616.001.331	-
Thừa khi kiểm kê	171.756.642	-
Thuế nhập khẩu được miễn	-	697.031.482
Thu nhập khác	177.860.981	265.820.177
Cộng	965.618.954	962.851.659

6.9. Chi phí khác

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý tài sản	-	64.706.489
Truy thu thuế	235.357.316	-
Các khoản bị phạt vi phạm hành chính	231.766.454	-
Khác	-	662.246.310
Cộng	467.123.770	726.952.799

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

6.10. Chi phí thuế TNDN hiện hành

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	(50.237.095.007)	(23.025.741.573)
Cộng các khoản điều chỉnh tăng	10.381.483.825	1.245.069.023
Trừ các khoản điều chỉnh giảm	(76.032.153)	(10.888.019)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	(39.931.643.335)	(21.791.560.569)
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	10%	22%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính	-	-
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước	406.561.603	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	406.561.603	-

Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí được trừ khi tính thuế như: chi phí không hợp lý, hợp lệ theo quy định. Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo quy định của Luật thuế TNDN không được xem là thu nhập chịu thuế khi tính thuế như: cổ tức, lợi nhuận được chia.

6.11. Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại của Công ty và những biến động trong năm và năm trước được trình bày như sau:

	VND
	Các khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng
Số dư đầu năm nay	(30.753.702.235)
Hạch toán là chi phí (thu nhập) trong kết quả kinh doanh năm nay	(3.977.957.903)
Số dư cuối năm nay	(34.731.660.138)

6.12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	33.053.578.524	50.997.286.515
Chi phí nhân công	10.798.737.403	11.041.763.629
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.640.468.865	5.794.471.919
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.003.347.797	6.370.860.360
Chi phí khác bằng tiền	1.473.498.740	3.177.729.596
Cộng	57.969.631.329	77.382.112.019

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

7.1. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	VND	
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	698.044.000	

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có giao dịch trọng yếu với các đơn vị và cá nhân dưới đây được xác định là các bên liên quan theo định nghĩa của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26:

Danh sách các bên liên quan

Mối quan hệ

- | | |
|---------------------------------------|--|
| 1. Công ty CP Thủy sản Safe and Fresh | Công ty có cùng Chủ tịch |
| 2. Ông Nguyễn Tấn Dương | Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị |

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải phải trả với các bên liên quan như sau:

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả người bán – Xem thêm mục 5.11:		
Công ty CP Thủy sản Safe and Fresh	4.047.199.468	-

Bản chất các giao dịch quan trọng và giá trị giao dịch với các bên có liên quan trong năm như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Mua hàng hóa:		
Công ty CP Thủy sản Safe and Fresh	21.691.908.135	22.978.166.440

Công ty mua hàng hóa từ các bên liên quan theo giá thỏa thuận.

Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập Ban Giám đốc	413.499.900	299.088.100
Thu nhập Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	74.000.000	181.060.500
Cộng	487.499.900	480.148.600

9. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty thuê đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có kỳ hạn là 25 năm, với tiền thuê theo thông báo hàng năm.

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	67.100.000	67.100.000

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



NGUYỄN TẤN DƯƠNG